

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
công trình: Kè bảo vệ Khu đô thị cổ Hội An từ Chùa Cầu
đến cầu Cẩm Nam, thành phố Hội An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ các Quyết định: số 2318/QĐ-UBND ngày 29/6/2015, số 1679/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình: Kè bảo vệ khu đô thị cổ Hội An từ Chùa Cầu đến cầu Cẩm Nam, thành phố Hội An;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 531/TTr-STC ngày 03/11/2021 (kèm các Báo cáo kết quả thẩm tra: số 63/BC-STC ngày 05/5/2017, số 3155/BC-STC ngày 19/11/2020, số 1941/BC-STC ngày 20/7/2021 của Sở Tài chính và kết quả phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của UBND thành phố Hội An).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

1. Công trình: Kè bảo vệ khu đô thị cổ Hội An từ Chùa Cầu đến cầu Cẩm Nam, thành phố Hội An.
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Nam.
3. Địa điểm: thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

4. Thời gian khởi công: 15/11/2015; hoàn thành: 09/10/2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

a) Tổng mức đầu tư được duyệt: 135.649.793.000 đồng.

b) Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương từ Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC): 80,399 tỷ đồng; nguồn ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

c) Vốn đầu tư đã bố trí thực hiện: 89.355.368.000 đồng, gồm:

- Vốn ngân sách Trung ương đã bố trí thực hiện: 80.399.000.000 đồng, gồm: đã thanh toán đến hết kế hoạch năm 2018: 80.399.000.000 đồng; kế hoạch vốn từ năm 2019 đến năm 2021 không bố trí.

- Vốn ngân sách tỉnh đã bố trí thực hiện: 8.165.000.000 đồng, gồm: đã thanh toán đến hết kế hoạch năm 2018: 8.165.000.000 đồng; kế hoạch vốn từ năm 2019 đến năm 2021 không bố trí.

- Vốn ngân sách thành phố Hội An đã bố trí thực hiện: 791.368.000 đồng, gồm: đã thanh toán đến hết kế hoạch năm 2017: 791.368.000 đồng; kế hoạch vốn từ năm 2018 đến năm 2021 không bố trí.

2. Chi phí đầu tư:

	Tổng dự toán công trình được duyệt (đồng)	Chi phí đầu tư được quyết toán (đồng)
Tổng số	105.523.035.000	89.917.001.696

3. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản: không có.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

	Tài sản do Chủ đầu tư quản lý sử dụng (đồng)	Tài sản bàn giao cho đơn vị khác quản lý sử dụng (đồng)
Tài sản cố định	0	89.917.001.696

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Chủ đầu tư:

a)) Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình: Kè bảo vệ khu đô thị cổ Hội An từ Chùa Cầu đến cầu Cẩm Nam, thành phố Hội An, với số tiền: 89.917.001.696 đồng.

b) Thanh toán các khoản công nợ theo giá trị quyết toán được phê duyệt. Các khoản công nợ (đến ngày 10/8/2021):

- Tổng nợ phải thu: 43.501.000 đồng.

- Tổng nợ phải trả: 605.134.696 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục đính kèm)

c) Bàn giao tài sản hình thành sau đầu tư cho UBND thành phố Hội An tiếp nhận quản lý, sử dụng theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Đồng thời,

thực hiện nghiêm quy định bảo hành công trình và phối hợp với UBND thành phố Hội An trong xử lý các phát sinh (nếu có) trong quá trình quản lý, sử dụng công trình.

2. UBND thành phố Hội An là đơn vị quản lý tài sản quản lý sử dụng công trình chịu trách nhiệm ghi tăng tài sản cố định hữu hình, với số tiền: 89.917.001.696 đồng và quản lý sử dụng, hạch toán kê khai biến động tài sản theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Tên tài sản/ Quy mô	Nguyên giá (đồng)	Nguồn vốn
* Kè bảo vệ Khu đô thị cổ Hội An đoạn từ Chùa Cầu đến cầu Cẩm Nam có chiều dài L=728,05m; kết cấu kè dạng tường đứng bằng cọc cừ bê tông cốt thép dự ứng lực và các công trình phụ trợ, vỉa hè phía bờ sông lát đá xanh kích thước (30x30x5)cm, bó vỉa bằng đá xanh kích thước (18x22x100)cm; Đường Bạch Đằng đoạn từ cầu Cẩm Nam đến hết khu chợ Hội An và đoạn khúc cua gần đường Lê Lợi thảm bê tông nhựa mặt đường; xây dựng khuôn viên khu vui chơi và bố trí hệ thống điện chiếu sáng trang trí dọc đỉnh kè để tạo cảnh quan chung.	66.631.671.000	Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách thành phố Hội An
* Tuyến kè bờ hữu sông Thu Bồn từ kè Cồn Bắp đến cầu Cẩm Nam có chiều dài L=495m; kết cấu kè dạng tường đứng bằng cọc cừ bê tông cốt thép dự ứng lực, chiều rộng đỉnh kè kết hợp với hành lang vỉa hè rộng B = 2,7m, lát gạch Terrazzo và các công trình phụ trợ.	23.285.330.696	
Tổng cộng	89.917.001.696	

3. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh chịu trách nhiệm thu hồi khoản phải thu: 43.501.000 đồng nộp trả ngân sách tỉnh **trước ngày 30/11/2021**, đồng thời làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn thanh toán cho dự án số tiền: 605.134.696 đồng theo đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Hội An và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP và phòng chuyên viên;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang



Phụ lục
TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ
Công trình: Kè bảo vệ Khu đô thị cổ Hội An từ Chùa Cầu đến cầu Cẩm Nam, thành phố Hội An
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /11/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Chi phí đầu tư được quyết toán	Đã thanh toán	Công nợ đến ngày 10/8/2021		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
	Tổng cộng (A+B+C)		89.917.001.696	89.355.368.000	605.134.696	43.501.000	0
A	Hạng mục: Kè bờ sông, nạo vét lòng sông, thoát nước vỉa hè, thăm tăng cường mặt đường cũ, cảnh quan môi trường và hệ thống điện chiếu sáng		64.885.518.696	64.589.075.696	319.485.000	23.042.000	
I	Chi phí xây dựng:		56.231.480.696	56.231.480.696	0		
1	Công ty cổ phần đầu tư PTXD Hội An	Thi công Xây dựng	51.753.080.915	51.753.080.915	0		
2	Công ty cổ phần tiên bộ Quốc tế	Thi công Xây dựng	4.478.399.781	4.478.399.781	0		
II	Chi phí quản lý dự án:		1.121.940.000	1.121.940.000	0		
	Ban QLDA ĐTXD tỉnh Quảng Nam	Chi phí quản lý dự án	1.121.940.000	1.121.940.000	0		
III	Chi phí tư vấn:		4.085.629.000	3.766.144.000	319.485.000		
1	Công ty cổ phần tư vấn kỹ thuật xây dựng Bắc Hà Nội	Chi phí khảo sát, lập dự án đầu tư	653.190.000	653.190.000	0		
2	Công ty cổ phần tư vấn kỹ thuật xây	Chi lập TMĐT điều chỉnh	16.896.000	16.896.000	0		
3	Công ty cổ phần tư vấn và phát triển hạ tầng Hà Việt	Chi phí khảo sát, lập thiết kế BVTC và Chi phí lập TK BVTC-DT bổ sung	1.652.485.000	1.333.000.000	319.485.000		
4	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng 138	Chi phí khảo sát bổ sung	209.526.000	209.526.000	0		
5	Trung tâm kỹ thuật xây dựng	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC, DT và thăm TKDT điều chỉnh, bổ sung	111.710.000	111.710.000	0		
6	Trung tâm kỹ thuật xây dựng	Chi phí giám sát thi công	847.587.000	847.587.000	0		
7	Công ty TNHH xây dựng thương mại và môi trường 104	Chi phí giám sát thi công	107.188.000	107.188.000	0		
8	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thăng Long	Chi phí tư vấn lập HSYC và đánh giá HSDX lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình	74.708.000	74.708.000	0		
9	Công ty cổ phần Tâm Giao	Chi phí tư vấn lập HSYC và đánh giá HSDX lựa chọn nhà thầu khảo sát, lập thiết kế BVTC-DT	14.394.000	14.394.000	0		

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Chi phí đầu tư được quyết toán	Đã thanh toán	Công nợ đến ngày 10/8/2021		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
10	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thăng Long	Chi phí lập HSYC và đánh giá HSDX lựa chọn TV giám sát thi công	19.881.000	19.881.000	0		
11	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thăng Long	Chi phí lập HSYC và đánh giá HSDX lựa chọn nhà thầu đảm bảo giao thông thủy	14.772.000	14.772.000	0		
12	Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại hóa chất Sipoly	Chi phí khảo sát, lập đánh giá tác động môi trường	363.292.000	363.292.000	0		
IV	Chi phí khác:		3.446.469.000	3.469.511.000	0	23.042.000	
1	Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Nam	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư	14.385.000	14.385.000	0		
2	Sở NN&PTNT tỉnh Quảng Nam	Lệ phí thẩm định thiết kế BVTC - Dự toán phần nông nghiệp	0	23.042.000		23.042.000	
3	Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam	Lệ phí thẩm định thiết kế BVTC - Dự toán phần giao thông	3.369.000	3.369.000	0		
4	Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam	Lệ phí thẩm định thiết kế BVTC - Dự toán phần hạ tầng	12.390.000	12.390.000	0		
5	Công ty cổ phần bảo hiểm Hàng Không (VNI) - Chi nhánh Đà Nẵng	Chi phí Bảo hiểm công trình	470.033.000	470.033.000	0		
6	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - CN Miền Bắc	Kiểm toán công trình	398.127.000	398.127.000	0		
7	Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết	143.821.000	143.821.000	0		
8	Đoạn quản lý đường thủy nội địa Quảng	Chi phí đảm bảo an toàn giao thông thủy	1.715.680.000	1.715.680.000	0		
9	Sở TN&MT tỉnh Quảng Nam	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	10.800.000	10.800.000	0		
10	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Nam	Chi phí rà phá bom mìn	126.417.000	126.417.000	0		
11	Công ty cổ phần thiết bị và công nghệ môi trường Quảng Nam	Chi phí khảo sát, thiết kế và xử lý môi	550.174.000	550.174.000	0		
12	Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam	Lệ phí thẩm định hồ sơ thiết kế BVTC - gói thầu xử lý môi một công trình	1.273.000	1.273.000	0		
B	Hạng mục: Tuyến kè sông Thu Bồn từ kè Cồn Bắp đến cầu Cẩm Nam		22.675.115.000	22.409.924.304	285.649.696	20.459.000	
I	Chi phí xây dựng		19.895.374.000	19.895.374.000	0		
	Công ty CP Đầu tư phát triển xây dựng Hội An	Thi công xây dựng + hạng mục chung	19.895.374.000	19.895.374.000	0		

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Chi phí đầu tư được quyết toán	Đã thanh toán	Công nợ đến ngày 10/8/2021		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
II	Chi phí quản lý dự án		367.152.000	350.000.000	17.152.000		
	Ban QLDA ĐTXD tỉnh Quảng Nam	Chi phí quản lý dự án	367.152.000	350.000.000	17.152.000		
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		1.677.537.000	1.518.424.304	179.571.696	20.459.000	0
1	Công ty cổ phần Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn Quảng Nam	Chi phí khảo sát bước lập TKBVTC, dự toán	75.916.000	70.000.000	5.916.000		
	Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Bắc Quảng Nam		421.373.000	360.000.000	61.373.000		
2	Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Bắc Quảng Nam	Chi phí lập dự án đầu tư	112.541.000	133.000.000		20.459.000	
3	Công ty cổ phần Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn Quảng Nam	Chi phí khảo sát địa chất, địa hình	227.986.000	213.215.304	14.770.696		
4	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Thừa Thiên Huế	Chi phí thẩm tra TK và dự toán	62.115.000	59.009.000	3.106.000		
5	Công ty cổ phần Phú Khang	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSMT xây lắp	59.112.000	53.200.000	5.912.000		
6	Công ty cổ phần kỹ thuật xây dựng Quảng Nam	Chi phí giám sát thi công xây dựng	446.777.000	385.000.000	61.777.000		
7	Công ty TNHH Đạt Long Thịnh	Chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	271.717.000	245.000.000	26.717.000		
IV	Chi phí khác		735.052.000	646.126.000	88.926.000		
1	Chi cục bảo vệ môi trường Quảng Nam	Phí thẩm định đánh giá tác động môi trường	7.500.000	7.500.000	0		
2	Lữ đoàn 270 - Quân Khu 5	Chi phí rà phá bom mìn vật liệu nổ	98.002.000	93.000.000	5.002.000		
3	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội - C.ty Bảo hiểm MIC Nam Đà Nẵng	Chi phí bảo hiểm công trình	183.757.000	165.000.000	18.757.000		
4	Đoạn Quản lý đường thủy nội địa Quảng Nam	Chi phí đảm bảo giao thông đường thủy	280.590.000	266.000.000	14.590.000		
5	Công ty TNHH Kiểm toán AVN Việt Nam	Chi phí kiểm toán	139.357.000	114.626.000	24.731.000		
6	Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam	Chi phí thẩm tra, phê duyệt QT	25.846.000	0	25.846.000		
C	Chi phí bồi thường GPMB		2.356.368.000	2.356.368.000	0		
	UBND TP Hội An	Bồi thường, giải phóng mặt bằng	2.356.368.000	2.356.368.000	0		